

HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ TUỔI THƠ - MỘT KHUYNH HƯỚNG CỦA TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI SAU NĂM 1975

Lã Thị Bắc Lý

*Khoa Ngữ văn
Đại học Sư phạm - ĐHQG Hà Nội*

Trong văn học thiếu nhi sau 1975 có một dòng chảy riêng tạo thành một khuynh hướng, đó là những tác phẩm viết về ký ức tuổi thơ, như: *Tảng sáng* của Võ Quảng, *Hành trình ngày thơ ấu* của Dương Thu Hương, *Tuổi thơ im lặng* của Duy Khánh, *Tuổi thơ êm đêm* (Võ Hồng), *Tuổi thơ dữ dội* (Phùng Quán), *Miền thơ ấu* (Vũ Thư Hiên), *Dòng sông thơ ấu* (Nguyễn Quang Sáng), *Côi cút giữa cảnh đời* (Ma Văn Kháng)... Tất cả các tác phẩm này đều đưa người đọc về với một miền kỷ niệm - miền thơ ấu - với những kỷ niệm được hồi tưởng, hoặc lung linh sắc màu dịu êm, hoặc đau buồn, ảm đạm.

Thực ra ký ức tuổi thơ không phải là yếu tố mới mẻ trong văn học. Trên thế giới đã có nhiều tác phẩm viết theo kiểu này và rất nổi tiếng như: *Thời thơ ấu* của L.Tônxtôi, *Thời thơ ấu* và *Kiểm sống* của M.Gorki... Ở Việt Nam từ trước năm 1945 cũng đã có *Những ngày thơ ấu* của Nguyễn Hồng, *Cỏ dại* của Tô Hoài, *Sống nhờ* của Mạnh Phú Tư...

Giai đoạn 1945 - 1975, những tác phẩm kiểu này gần như vắng bóng trên văn đàn văn học Việt Nam. Có lẽ do hoàn cảnh đất nước chiến tranh, có quá nhiều việc gay cấn trước mắt khiến con người phải bận tâm. Họ không còn thời gian để nghĩ về mình, càng không có thời gian để nghĩ về quá khứ, thậm chí gần như phải "quên" đi tuổi thơ của mình, "đánh mất" tuổi thơ vì một mục đích lớn lao của dân tộc, đánh đuổi giặc ngoại xâm. Chiến tranh đã tồn tại quá dài trên đất nước chúng ta. Những đứa trẻ sinh ra vội vàng trở thành người lớn (trước khi được làm trẻ con) để cùng người lớn ghé vai gánh vác mọi trách nhiệm nặng nề của cuộc sống. Nhưng cuộc kháng chiến lâu dài cuối cùng rồi cũng kết thúc. Cho dù cuộc sống còn chất chồng gian khổ, con người ta vẫn có thời gian để sống với riêng mình. Tuổi thơ và quê hương, cũng như ý thức về "cái tôi" thức dậy trong họ. Trí nhớ tuổi thơ đậm đà ấn tượng được rọi chiếu bằng hiểu biết của cái tuổi đã biết thao thức và nghĩ ngợi. Họ đã "cố dựng lại thiên hồi ức với tất cả sắc màu thật của nó" [6, tr.9].

Hành trình trở về tuổi thơ của mỗi người mỗi khác, nhưng nhìn chung đều là giọng văn hướng nội, tìm về những chiều sâu man mác, thâm kín, nó hướng vào việc thấu hiểu tâm hồn con người, tìm về những cái ẩn khuất của mỗi kiếp người và sự vật...

Tuổi thơ im lặng của Duy Khán là những mẫu hồi tưởng "tuổi chùng vạt vãnh, rời rạc, chẳng có cốt truyện gì và khó còn có gì bình thường hơn thế, vậy mà đã làm sống dậy cả một thế giới làng quê vô cùng thân thiết" [5]. Anh viết bởi sự thôi thúc của cảm xúc và ký ức tuổi thơ mãnh liệt, để "tặng quê hương", "tặng các con", "các bạn nhỏ" và "tặng những người đã từng sống nghèo khổ". Rưng rưng trang đầu tác phẩm là những dòng da diết của anh "nói với các con tôi đây về cuốn sách này"... "tất cả là người còn, người mất, cảnh còn, cảnh mất. Mỗi cảnh, mỗi người khoác vào mình một tên cúng cơm, tên tục, tên thật...". Từ thế đất, cổng chùa, chỗ chôn rau, đến cái chiếu manh thủng giữa, cái mâm gỗ mộc "cóc gặm" một góc, cái giỏ cua đã vá đi vá lại, cái trạn bát xiêu vẹo đầy mọt, cái giường nửa ọp ẹp, nan gãy, nan còn, cái điều bát nứt vãnh, chằng dây thép, cái vại nước vá xi măng... Tất cả đều được thể hiện theo lối chấm phá, được diễn đạt bằng một lối văn chất chiu, ngắn gọn và gợi cảm. Các nhân vật cũng xuất hiện hết sức thâm lặng, khiêm tốn nhưng rất sâu sắc và ấn tượng. Bà nội "như một chiếc bóng, lặng lẽ, đi không ai biết, về không ai hay", bố có những ngón chân "khum khum, lúc nào cũng như bám vào đất để khỏi ngã"; "đôi vai của mẹ thành chai từ bao giờ"; bàn chân anh Thả "nó xoè ra từng ngón"....

Đó là tất cả những đoạn hồi tưởng được xâu chuỗi lại. Duy Khán không có ý biện giải, thuyết phục mà chỉ khơi mở sự cảm thông, chia sẻ giữa tâm hồn người đọc với những số phận nhân vật. Bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu con người, bao nhiêu đất đai, cây cỏ, loài vật, đồ dùng in đậm "một tầng văn hoá" đã "đốt cháy tâm lòng" tác giả suốt chặng đường bốn mươi một tuổi và khi anh đặt bút "thì bị lôi cuốn ngay", cũng như khi ta cầm cuốn sách lên thì không thể không đọc luôn một mạch đến trang cuối cùng.

Với *Miền thơ ấu*, Vũ Thư Hiên đã trở về tìm kiếm mảnh đất và con người của tuổi thơ nơi quê nội, một vùng công giáo nghèo khó với sắc màu ảm đạm trùm lên khắp cảnh vật và con người. Những kiếp người lầm lũi, âm thầm núp dưới bóng chúa nhưng kết cục cuộc đời thật bi thảm: đó là bác Hai Thực, cô Nhung, cô Thiệp, anh Khoá.... Những chân dung hết sức bình dị, thật thà nhưng mỗi chân dung ấy lại chứa đựng một tim tòi với tất cả sự sống động, phong phú. Và trong từng trường hợp cụ thể, họ vừa là nạn nhân, vừa chính là thủ phạm của tấn bi kịch đời mình. Có thể xem cô Gái là một nhân vật điển hình. Trong họ, "riết róng nhất hạng là cô", "khó tính nhất hạng cũng là cô". Có nhiều đám hỏi nhưng cô lại "thích ở trọn đời đồng trinh". Cô có tính ki cốp, có tính thích giữ tiền mới một cách bệnh hoạn, trở thành người keo kiệt đến tàn nhẫn. Cậu bé Thư 7 tuổi sống với bà cô giàu có, cay nghiệt đã rút ra một chân lý: "Thì ra người có của bao giờ cũng nhìn thấy ở kẻ nghèo một thằng ăn cắp" [2, tr.216]. Và triết lý ấy đã đeo nặng tâm hồn bé bỏng thơ ngây, ám ảnh tác giả trong suốt cuộc đời.

Khác với Vũ Thư Hiên, Nguyễn Quang Sáng trong *Dòng sông thơ ấu* không đưa ra những nhân vật có tính bi kịch, nhưng hình ảnh cả làng Hoà Hảo đàn bà bới tóc, đàn ông cũng bới tóc, có người chưa đủ để bới thì xoa xuống tận vai. Quần áo ai cũng một màu: màu đà (nâu) không khỏi gây sự ngậm ngùi cho người đọc. Những chuyện làng, chuyện nước hiện về trong ký ức thật sống động. Thậm chí cả dòng sông quê hương trong mùa nước ngập mênh mông gian khó cũng trở thành thi vị trong con mắt của tuổi thơ "ngồi trên giường thấy cả những con cá lòng tong, con cá he vàng đang nhón nhờ bơi trong nhà mình"... Đất nước dậy lên tiếng súng của chiến tranh vẫn mới mẻ, say nồng trong tiếng hát của các chiến sĩ cách mạng:

... ta chiến đấu vì công lý

Sa trường hăng hái đi không về...

Lời hát như men dậy lên trong tâm hồn tác giả, khi ấy còn rất bé thơ những cảm xúc và suy nghĩ rất mới lạ, và cậu bé ấy đã ra đi. Ra đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, trong lời dặn dò của người cha "đã đi thì đi cho đến cùng, không được bỏ giữa chừng"... Đó là khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng cũng đủ cho anh "hiểu biết tình người, hiểu biết lòng nham hiểm và độc ác của kẻ thù..."

Nhân vật xuất hiện trong các tác phẩm này có cả người lớn, có cả trẻ em. Có điều những nhân vật "trẻ em" này không giống như những nhân vật trẻ em trong các tác phẩm văn học thiếu nhi khác. Chúng hiện lên không chỉ với những diện mạo, cử chỉ, hành động, lời nói của trẻ con mà những nhân vật trẻ em - được hiện diện bằng đại từ nhân xưng ở ngôi thứ nhất: "tôi" - phải thực hiện một chức năng nghệ thuật cảm nghe và khái quát hiện thực. Toàn bộ câu chuyện được kể lại từ ngôi thứ nhất. Người kể chuyện trực tiếp tham gia vào mọi biến cố của câu chuyện như một nhân vật cho phép tác giả gia tăng chất cảm xúc, bình luận và phân tích các sự kiện một cách tinh tế, chân thực. Tất cả con người và xã hội được suy xét và cảm nhận với những mặt tốt - xấu, trắng - đen rất rõ ràng.

Với *Côi cút giữa cảnh đời*, Ma Văn Kháng hướng tới những số phận, những cảnh ngộ chất chồng đau khổ, oan khiên bởi bọn cường hào mới, bọn giàu có bất lương vô học. Anh viết tác phẩm này trong sự vật vã về tình cảm, nhớ về một tuổi thơ ngọt ngào và cay đắng. Xã hội được cảm nhận và phán xét qua tâm hồn một chú bé từ khi lên 5 đến lúc lên 10. Một chú bé ngây thơ, vụng dại nhưng cũng rất sắc sảo, thông minh và đặc biệt có một tâm hồn nhạy cảm với bản năng tự nhiên hướng về điều thiện. Trên từng góc độ cụ thể, có thể nói, phê phán đã trở thành nguồn cảm hứng chủ đạo chi phối việc xây dựng hình tượng, lựa chọn chủ đề trong tác phẩm của anh. Từ việc miêu tả những khuyết tật của xã hội, những biểu hiện sa đọa về đạo đức như lão Luông, cô giáo Thìn, lũ con gái nhà Đại Bàng... tác giả đã đưa ra một cái nhìn phân tích - phê phán vào những vấn đề có tầm bao quát hơn. ý nghĩa xã hội của sự miêu tả là thái độ đó nói lên tính tích cực xã hội của nhà văn và của bản thân tác phẩm. Chính vì thế, anh viết về một sự thật tối tăm, oan

khuất, viết về những cái xấu đang lộng hành, con người u u mê mê, bất lực giữa buổi giao thời, khi cái thiện, cái tốt chưa hoàn toàn chiến thắng nổi cái ác và sự ngu dốt, nhưng ngòi bút của anh luôn hướng bạn đọc vào quỹ đạo của những tình cảm nhân hậu, tốt lành. Niềm tin vào lẽ phải luôn rạng ngời trên từng trang sách, và vì vậy, người đọc cho dù phải đối mặt với sự bất công vẫn không cảm thấy bi quan...

Nếu như ở *Tuổi thơ êm đềm* của Võ Hồng, *Tuổi thơ im lặng* của Duy Khánh, *Dòng sông thơ ấu* của Nguyễn Quang Sáng..., hồi ức tuổi thơ là những đoạn kỷ niệm tản mát được xâu chuỗi lại thì ở *Tuổi thơ dữ dội* của Phùng Quán, khả năng tiểu thuyết hoá lại là đặc điểm nổi bật. Và nếu như tuổi thơ của Nguyễn Quang Sáng thường rất sôi động, tuổi thơ của Duy Khánh thường là nỗi buồn âm đạm, tuổi thơ của Võ Hồng êm như mơ, tuổi thơ của Ma Văn Kháng côicút lo âu... thì tuổi thơ của Phùng Quán vô cùng dữ dội và quyết liệt. Giữa cái sống và cái chết, ranh giới chỉ là gang tấc. Số phận của từng nhân vật trong đội "vệ quốc đoàn con nít" nằm trong số phận chung của đất nước. Phùng Quán có khả năng tạo dựng nhiều chi tiết hấp dẫn, sinh động, những tình huống li kỳ, bất ngờ để tô đậm thêm hành động và tính cách nhân vật. Có những đoạn vô cùng cảm động: đó là cảnh Vịnh lọt vào giữa lòng địch, leo lên mái nhà cao đánh tín hiệu cho đơn vị mình câu pháo vào ngay chỗ đứng để phá tan kho đạn lớn; đó là cảnh Quỳnh chết khi được người nhà đến xin đón về thành phố; cảnh Mừng gặp mẹ, rồi mẹ chết, lòng vẫn đau thắt vì nghĩ con mình phản bội; còn Mừng, dửng dưng cảm đến khi chết lòng vẫn trắng trong, tha thiết với niềm tin đồng đội sẽ hiểu mình.... Sự chiến đấu quên mình, quên cả tuổi thơ của Vịnh, Mừng, Lượm, Quỳnh... đã góp phần làm sáng rõ tư tưởng của tác phẩm, cũng là ý chí của toàn dân tộc trong những năm tháng lịch sử: "Thà chết không chịu mất nước, không chịu quay lại đời nô lệ". Nhà văn hoá Nguyễn Khắc Viện đã nhận xét: "Trẻ em của chúng ta đã anh hùng, hồn nhiên tham gia cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ cùng với cha anh, không kém gì những Gavroche trên chiến lũy cách mạng Pháp" [12].

Ai trong đời cũng có một tuổi thơ, nhưng không phải ai cũng nhớ được như vậy, nhớ rằng một thời mình đã từng sống hồn nhiên, vô tư, trung thực và rất giàu có về tâm hồn. Có biết nhớ, biết yêu tuổi thơ của chính mình mới có lòng yêu tuổi thơ của các em, và cũng mới có thể viết được hay cho các em. Nói như Thạch Lam: "Viết cho trẻ đọc, trước hết là đứng thay vào chỗ trẻ là tự mình trẻ lại, tìm lại được cái trí tò mò, tởm, cái lý luận thẳng thắn và nhất là cái độc lập tự do lạ lùng của trí não trẻ con" [8, tr.310]. Viết về tuổi thơ không chỉ là để hồi tưởng, để sống lại với những kỷ niệm buồn vui của tuổi thơ mình mà còn là một cách nhìn lại, "nhận thức lại" cuộc sống của một thời đã qua.

Năm 1986, tác phẩm *Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng và *Thời xa vắng* của Lê Lựu xuất hiện được coi là một đóng góp quan trọng cho sự khởi sắc của

khuyh hướng "nhận thức lại" trong văn học. Nó trực tiếp đặt ra vấn đề bị kịch thời đại do sự không hòa nhập giữa cá nhân và thiết chế xã hội. Cuộc sống quá khứ được nhìn nhận, đánh giá dưới góc độ của người lớn. "Quá khứ đâu chỉ là chiếc bánh ngọt ngào mà có cả vị đắng cay", "vì sự non nớt ngây thơ, con người có thể làm hại lẫn nhau bằng chính lòng tốt... "Đó là cái thời kỳ cả một số ấu trĩ cũng được coi là chân lý" và sai lầm lớn nhất là "chúng ta chưa thực sự quan tâm tới con người"[3].

Với khuynh hướng trở về với kỷ niệm, với ký ức tuổi thơ, các tác giả tự đặt mình "đứng thay vào chỗ trẻ" tự mình trẻ lại, cảm nhận, đánh giá cuộc sống từ góc độ của tuổi thơ, của một tâm hồn còn rất trong sáng, vô tư, đầy mộng mơ và khao khát. Nếu như giai đoạn 1945 - 1975, văn học đến với trẻ em bao gồm toàn những điều tốt đẹp thì tới giai đoạn này trẻ em không còn nhìn thế giới qua tấm kính màu hồng mà người lớn đeo cho nữa. Chúng được tự mình nhìn thế giới với tất cả mọi mặt trong đời sống thế sự (*Miền thơ ấu* của Vũ Thư Hiên, *Tuổi thơ im lặng* của Duy Khánh, *Hành trình ngày thơ ấu* của Dương Thu Hương, *Côi cút giữa cảnh đời* của Ma Văn Kháng...) và đời sống lịch sử (*Tảng sáng* của Võ Quảng, *Tuổi thơ dữ dội* của Phùng Quán, *Dòng sông thơ ấu* của Nguyễn Quang Sáng...).

Qua điểm nhìn tuổi thơ, đời sống thế sự, đời sống lịch sử được nhìn nhận một cách toàn vẹn, sát thực hơn. Cuộc sống không chỉ có những cái cao thượng mà còn có cả những cái tầm thường, không chỉ có những điều tốt đẹp mà còn có cả những cái nghiệt ngã, xấu xa. Cô bé Bê trong *Hành trình ngày thơ ấu* quá nhạy cảm với những bất công và dối trá mang nặng nỗi thất vọng về cuộc đời. Cậu bé Thư trong *Miền thơ ấu* ôm một tuổi thơ cô đơn, ảm đạm. Bé Duy trong *Côi cút giữa mảnh đời* đã nếm trải những tháng năm có quá nhiều đau buồn, cay đắng.... Chiến tranh và đời sống cách mạng cũng không chỉ có hào hùng mà còn có cả sự hy sinh. Trong *Tuổi thơ dữ dội* đời sống lịch sử được cảm nhận qua cuộc kháng chiến hết sức hùng tráng nhưng cũng đầy xô bồ, nghiệt ngã. Cả một thế hệ trẻ thơ đã hy sinh tuổi thơ của mình cho đất nước đứng lên. Sự hy sinh bao giờ cũng đau đớn, nhưng sự hy sinh của trẻ thơ còn đau đớn gấp bội lần!...

Không bó gọn trẻ em trong một bọc kính màu hồng, không lý tưởng hoá cuộc sống mà trực tiếp cho trẻ em tiếp xúc với những cái thô kệch, xô bồ, nghiệt ngã của cuộc sống cũng là một quan niệm, một cách tiếp cận mới mẻ về thế giới tuổi thơ. Trẻ em không sống riêng, độc lập mà nó luôn sống với người lớn. Vì thế, thân phận của trẻ em không tách rời với số phận của người lớn cũng như đời sống thế sự, đời sống lịch sử của dân tộc.

Khuynh hướng trở về với kỷ niệm, với ký ức tuổi thơ cũng chính là sự trải nghiệm của những người đã từng qua tuổi ấu thơ, đã từng hai lần được sống với tuổi thơ (của con và cháu) để có thời gian và kinh nghiệm kiểm nghiệm lại tuổi thơ của chính mình và cũng để đưa ra một cách tiếp cận thế giới trẻ em trong sự toàn

ven nhiều mặt phức tạp của những sinh hoạt thế sự. Điều này cũng rất phù hợp với những tác phẩm viết về thế giới trẻ thơ trong đời sống hiện tại, hiện đại như *Kính vạn hoa* của Nguyễn Nhật ánh, *Bỏ trốn* của Phan Thị Thanh Nhàn, *Một lớp trường khác thường* của Lương Tố Nga.... "Thế giới các em đang bước vào ngày hôm nay là một thế giới đang biến đổi dữ dội với gia tốc lớn, với những thử thách lớn hơn, mạnh và nặng hơn đối với con người", "thế giới mà sự phát triển khoa học kỹ thuật chưa từng có, đây ắp thông tin đang làm đảo lộn bao nhiêu mối quan hệ" [8] rất giàu triển vọng nhưng cũng đầy hiểm họa.

Gần 60 năm về trước, nhà văn Thạch Lam đã đưa ra nhận xét: "Hơn những nhà văn khác, các nhà văn chuyên viết cho trẻ cần phải yêu mến câu chuyện mình viết và kính trọng người đọc giả ít tuổi của mình. Nếu cứ muốn giữ địa vị mình, giữ địa vị "người lớn" để dẫn trẻ đi tìm hiểu cuộc đời, để gây dựng trí xét đoán, làm nảy nở tình cảm và trí tưởng tượng của trẻ thơ thì nhà văn ít khi được thành công" [8, tr.310]

Lời nhận xét ấy đến nay vẫn còn vô cùng chí lý và sâu sắc!

Khát vọng lớn bao giờ cũng là những khát vọng bình dị nhất. Những nhà văn lớn thường là những người có đôi ba tác phẩm tâm đắc viết cho lứa tuổi thiếu nhi và những tác phẩm của họ thực sự sống mãi với thời gian.

Khuynh hướng trở về với ký ức tuổi thơ trong truyện viết cho thiếu nhi sau năm 1975 tuy chưa được thử thách nhiều với thời gian, nhưng dù sao đó cũng là những tác phẩm trước mắt đã đạt tới sự thần diệu của nghệ thuật, đó là trẻ em thích và người lớn cũng thích. Nó không bó hẹp phạm vi bạn đọc ở một đối tượng nào cụ thể mà lứa tuổi nào cũng tìm được sự gặp gỡ với tác phẩm, tìm được một sự say mê và những điều đáng phải suy nghĩ.

Đấy cũng là những tác phẩm đã được chọn in trong "Tủ sách vàng" của nhà xuất bản Kim Đồng. Chỉ có thời gian mới khẳng định được đó có chính là vàng mười thực sự hay không.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Võ Hồng. *Tuổi thơ êm đềm*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 1995.
- [2] Vũ Thư Hiên. *Miền Thơ Ấu*. NXB Kim Đồng. Hà Nội 1987.
- [3] Nguyễn Hòa. *Báo văn nghệ*, ngày 05/02/1987.
- [4] Dương Thu Hương. *Hành trình ngày thơ ấu*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 1985.
- [5] Duy Khánh. *Tuổi thơ im lặng*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 1986.
- [6] Ma Văn Kháng. *Côi cút giữa cảnh đời*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 1996.
- [7] Nguyễn Ngọc. *Tạp chí văn học số 5(1993)*.

- [8] Tuyển tập Thạch Lam. NXB Văn học, Hà Nội 1998.
[9] Phùng Quán. *Tuổi thơ dữ dội*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 1986.
[10] Võ Quảng. *Tảng sáng*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 1976.
[11] Trần Đình Sử. Tuổi thơ im lặng, hoài niệm về một tầng văn hóa làng quê. *Văn nghệ số 39*(1986).
[12] Nguyễn Khắc Viện. Lời in trên bìa sách *Tuổi thơ dữ dội*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 1976.
[13] Báo Văn nghệ số **39**(1986).

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XV, N^o4, 1999

THE JOURNEY BACK TO CHILDHOOD - A TENDENCY OF
STORY - WRITING FOR CHILDREN AFTER 1975

La Thi Bac Ly
Faculty of Literature
Teacher's Training College - VNU

Writing about memories of childhood is a tendency of story - writing for children after the year 1975.

Authors have portrayed life through the awareness and assessment from the juvenile angle. Although these stories have not stood the test of time for a long period, they are popular to both children and adults alike.